

Tên :

Ôn tập Toán

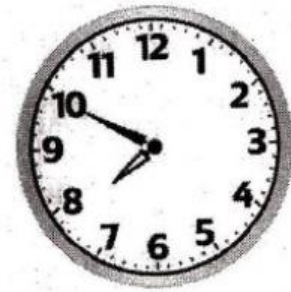
Đánh dấu ✓ trước các câu trả lời đúng:

Câu 1 : Các số 345; 543; 534; 354 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 345; 534; 543; 354.
- B. 345; 354; 543; 534.
- C. 345; 354; 534; 543.

Câu 2 : Đồng hồ chỉ mấy giờ ?

- A. 8 giờ kém 10 phút
- B. 7 giờ 10 phút
- C. 10 giờ 40 phút



Câu 3 : Trong phép chia có dư , số chia là 7 thì số dư lớn nhất là:

- A. 4
- B. 5
- C. 6

Câu 4 : Số dư của phép chia $458 : 6$ là:

- A. 2
- B. 3
- C. 4

Câu 6 : $8\text{dam } 20\text{dm} = \dots\dots\dots \text{dm}$

- A. 8200
- B. 820
- C. 8020

Câu 7 : $6\text{hm } 6\text{dam} = \dots\dots\dots \text{dam}$

- A. 660
- B. 606
- C. 66

Câu 8 : Kết quả của phép chia $144 : 8$ là:

- A. 10
- B. 22
- C. 18

Câu 9 : Giá trị của biểu thức $456 - 324 : 6$ là:

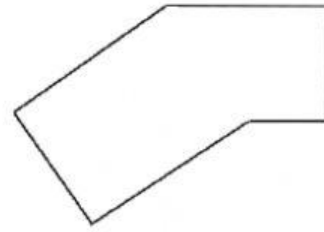
- A. 22
- B. 402
- C. 54

Câu 10 : Giá trị của biểu thức $100 - (109 - 60) \times 2$ là:

- A. 2
- B. 102
- C. 98

Câu 11 : Số góc vuông có trong hình bên là:

- A. 2 B. 3 C. 4



Câu 12 : Tìm giá trị của b biết $545 : t = 5$

- A. 2725 B. 109 C. 19

Câu 13 : Cô Bình có 8 bao lì xì. Em gái cô Bình có gấp đôi số bao lì xì của cô Bình. Số bao lì xì của em gái là:

- A. 16 B. 4 C. 8

Câu 14 : Cô Liễu có 58 bao lì xì. Chị gái cô Liễu có số bao lì xì bằng $\frac{1}{2}$ số bao lì xì của cô Liễu. Số bao lì xì của chị gái là:

- A. 29 B. 87 C. 116

Câu 15 : Cô Thuyền nặng 48kg. Em gái của cô nặng 8kg. Hỏi cân nặng của cô Thuyền gấp mấy lần cân nặng của em gái?

- A. 6kg B. 40 lần C. 6 lần

Câu 16 : Cô Tâm có 56 cây bút. Thầy Gary có 7 cây bút. Hỏi số bút của thầy Gary bằng một phần mấy số bút của cô Tâm ?

- A. $\frac{1}{49}$ B. $\frac{1}{8}$ C. $\frac{1}{7}$

Câu 17 : Em hãy giải bài toán bên dưới :

Tết năm nay, vườn hoa dự định làm 1 cổng hoa và 1 đường hoa từ các chậu hoa nhỏ. Cổng hoa cần 86 chậu hoa. Đường hoa có 2 bên lề, mỗi bên lề cần 74 chậu hoa. Hỏi cần tất cả bao nhiêu chậu hoa?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....